

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Công trình: Khu dân cư Đồng Vông (1,7ha) (Giai đoạn 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 06 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 20/5/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số	`	1.326.093.000	1.326.093.000	1.309.611.000	-	16.482.000	-
I	Chi phí xây dựng		998.725.000	998.725.000	998.725.000		0	-
	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thái Mỹ	998.725.000	998.725.000	998.725.000		0	
II	Quản lý dự án	BQL dự án đầu tư XD và PTQĐ huyện Minh Long	27.964.000	27.964.000	27.964.000		0	
III	Chi phí tư vấn		106.304.000	106.304.000	98.872.000	-	7.432.000	-
`1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long	74.315.000	74.315.000	66.883.000		7.432.000	
2	Chi phí giám sát công trình	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hợp Tín Nghĩa	31.989.000	31.989.000	31.989.000		0	
IV	Chi phí khác		193.100.000	193.100.000	184.050.000	-	9.050.000	-
1	Chi phí thẩm định báo cáo BCKTKT	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Minh Long	500.000	500.000			500.000	
2	Chi phí đo đạc chỉnh lý trích bản đồ địa chính thửa đất và định vị cắm mốc phân lô	Công ty Cổ phần tư vấn và khảo sát xây dựng số 5	184.050.000	184.050.000	184.050.000		0	
3	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính- Kế hoạch	8.550.000	8.550.000			8.550.000	-

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Khu dân cư Đồng Vòng (1,7ha) (Giai đoạn 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 06 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	DANH MỤC	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và Chủ đầu tư trình
1	2	3	4	5	6=5-3	7=(5)-(4)
	TỔNG SỐ:	1.500.000.000	1.326.093.000	1.326.093.000	-173.907.000	0
I	Chi phí xây dựng	998.725.028	998.725.000	998.725.000	-28	0
1	Chi phí xây dựng	998.725.028	998.725.000	998.725.000	-28	
II	Chi phí quản lý dự án xây dựng	27.964.301	27.964.000	27.964.000	-301	0
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	117.104.265	106.304.000	106.304.000	-10.800.265	0
1	Chi phí khảo sát địa hình	20.383.951	74.315.000	74.315.000	-102	
2	Chi phí lập hồ sơ Báo cáo KTKT	53.931.151				
3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	4.320.000	0	0	-4.320.000	
4	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	6.480.000	0	0	-6.480.000	
4.1	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu	3.240.000	0	0	-3.240.000	
4.2	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất	3.240.000	0	0	-3.240.000	
5	Chi phí giám sát thi công XD công trình	31.989.163	31.989.000	31.989.000	-163	
IV	Chi phí khác	316.546.813	193.100.000	193.100.000	-123.446.813	0
1	Chi phí đo đạc chỉnh lý trích bản đồ địa chính thửa đất và định vị cắm mốc phân lô	300.000.000	184.050.000	184.050.000	-115.950.000	
2	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	500.000	500.000	500.000	0	
3	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.000.000	-	-	-3.000.000	
4	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu	2.000.000	-	-	-2.000.000	
5	Chi phí thẩm tra quyết toán công trình	8.550.000	8.550.000	8.550.000	0	
6	Chi phí bảo hiểm công trình	2.496.813	0	0	-2.496.813	
V	Dự phòng chi	39.659.593	0	0	-39.659.593	0

UBND HUYỆN MINH LONG
PHÒNG TÀI CHÍNH -KẾ HOẠCH

PHỤ LỤC 02

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
Công trình: Khu dân cư Đồng Vông (1,7ha) (Giai đoạn 2)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCKH ngày tháng 6 năm 2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng (đến ngày 20/5/2025)	Công nợ đến thời điểm kiểm tra		Chênh lệch
						Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6	7= (6)-(5)	8= (5)-(6)	9=(5)-(4)
	Tổng số	`	1.326.093.000	1.326.093.000	1.309.611.000	-	16.482.000	-
I	Chi phí xây dựng		998.725.000	998.725.000	998.725.000		0	-
	Chi phí xây dựng	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thái Mỹ	998.725.000	998.725.000	998.725.000		0	
II	Quản lý dự án	BQL dự án đầu tư XD và PTQĐ huyện Minh Long	27.964.000	27.964.000	27.964.000		0	
III	Chi phí tư vấn		106.304.000	106.304.000	98.872.000	-	7.432.000	-
`1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long	74.315.000	74.315.000	66.883.000		7.432.000	
2	Chi phí giám sát công trình	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hợp Tín Nghĩa	31.989.000	31.989.000	31.989.000		0	
IV	Chi phí khác		193.100.000	193.100.000	184.050.000	-	9.050.000	-
1	Chi phí thẩm định báo cáo BCKTKT	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Minh Long	500.000	500.000	-		500.000	

2	Chi phí đo đạc chỉnh lý trích bản đồ địa chính thửa đất và định vị cắm móc phân lô	Công ty Cổ phần tư vấn và khảo sát xây dựng số 5	184.050.000	184.050.000	184.050.000		0	
3	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Tài chính- Kế hoạch	8.550.000	8.550.000	-		8.550.000	-

16.482.000